

Số: 07/2021/HSST

Ngày: 21-01- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Ông Lâm C Thịnh

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/HSST-QĐ ngày 07/01/2021 đối với các bị cáo:

1. LƯƠNG THỊ THÚY H, sinh năm 1989 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không; HKTT: 24, Khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Lương Văn L và bà Nguyễn Thị Lan A; chồng Nguyễn Hoàng B (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020 đến nay.

2. NGUYỄN CHÍ C, sinh năm 1982 tại Trà Vinh; Tên gọi khác: Không; HKTT: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hữu A (chết) và bà Phạm Thị Q; vợ Lê Thị N (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xét xử về hành vi vi phạm pháp luật; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/09/2020 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn L, sinh năm 1965; địa chỉ: 24, khóm 6, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Nhà nghỉ T, tổ 11, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

Lưu Thị Thùy D, sinh năm 1991; HKTT: ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Trương Thị Mai H1, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp 5B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thị Thúy H và Nguyễn Chí C sống chung với nhau như vợ chồng tại tổ 11, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; C làm đầu bếp nhưng do bệnh dịch Covid-19 nên ở nhà, còn H là nhân viên phục vụ tại các quán “Tân Phúc”, “Paradise”, “Sơn Ca” thuộc xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Khoảng tháng 7 năm 2020 đến ngày 11 tháng 9 năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19, các quán trên thường xuyên vắng khách nên H đồng ý tiếp bia tại các phòng karaoke được trang bị âm thanh lớn để sử dụng ma túy trái phép (phòng bay). Trong thời gian làm trong phòng “bay”, có nhiều khách hỏi H bán thuốc lắc (MDMA) và ketamine cho họ sử dụng để kiếm lời và chi trả cho nhu cầu cá nhân nên H thống nhất với C đi đến thành phố Hồ Chí Minh mua thuốc lắc và ketamine về bán cho khách có yêu cầu, C đồng ý và đã nhiều lần sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen – đỏ, biển kiểm soát: 69C1-172.95 của cha ruột H là ông Lương Văn L (sau đây viết gọn là xe mô tô) chở H đến quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh mua thuốc lắc và ketamine của Đạt (không xác định được lý lịch) rồi mang về bán lại tại xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Khoảng tháng 7 năm 2020, C sử dụng xe mô tô chở H đến quán nước ở quận Bình Tân rồi chờ H đi gặp Đạt mua 10 viên thuốc lắc, mỗi viên 220.000 đồng và 07 bịch ketamine, mỗi bịch giá 700.000 đồng. Sau đó H cất giấu trong túi áo khoác và quay lại nơi C đang chờ rồi C chở H về xã Minh Hưng. H cất giấu ma túy trong hộp đựng đồ trang điểm. Số ma túy trên, H đã bán cho Mập (không xác định được lý lịch) với mỗi viên thuốc lắc giá 350.000 đồng và mỗi bịch ketamine giá 900.000 đồng.

Lần thứ hai:

Khoảng 01 tháng trước ngày 11 tháng 9 năm 2020, trong một lần tiếp bia cho Mập tại quán “Tân Phúc”, H được Mập cho 01 viên thuốc lắc, H đã bán lại viên thuốc này cho Lưu Thị Thùy D (Tú) sử dụng với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba:

Trước ngày 11 tháng 9 năm 2020 khoảng 10 ngày, cũng bằng pH1 tiện, địa điểm, đối tượng bán ma túy, giá cả như lần thứ nhất, H và C đã mua được 10 viên thuốc lắc và 04 bịch ketamine rồi mang về cất giấu trong hộp đựng đồ trang điểm. Sau đó, H bán 02 viên thuốc lắc cho Trương Thị Mai H1 với số tiền 300.000 đồng/viên và bán cho Mập 03 viên thuốc lắc với giá 350.000 đồng/viên, 03 bịch ketamine với giá 900.000 đồng/bịch.

Lần thứ tư:

Sau khi bán số ma túy mua của Đạt trong lần thứ 03, H còn lại là 01 bạch ketamine và 05 viên thuốc lắc được H cất giấu trong hộp trang điểm. Khoảng 20 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2020, Hải (không xác định được lý lịch) gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo mua 03 viên thuốc lắc và 01 bạch ketamine, địa điểm giao nhận ma túy tại quán “Paradise”. H lấy 03 viên thuốc lắc, 01 bạch ketamine bỏ vào túi nylon giấu trong túi quần và 02 viên thuốc lắc còn lại H gói trong tờ giấy được giấu trong áo ngực. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở H đi bán ma túy cho Hải, khi đến địa bàn thuộc tổ 11, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành thì H, C bị Công an xã Minh Hưng phối hợp cùng Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trong túi quần jeans bên phải của H đang mặc có 01 gói nylon có nắp miết dính kích thước (6 x 4)cm bên trong có 03 viên nén màu vàng có hình răng cưa và 01 gói nylon có nắp miết dính kích thước (2,5 x 2,5)cm chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn.

Tại kết luận số 209/2020/GĐ-MT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định:

- 03 viên nén màu vàng có hình răng cưa (ký hiệu là M1-1) bên trong túi nylon mép kéo dính kích thước (4x6)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 1,0577 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon mép kéo dính, kích thước (2,5x2,5)cm (ký hiệu M1-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ketamine có khối lượng là 0,4090 gam;

- 02 viên nén màu vàng có hình răng cưa bên trong một gói giấy (ký hiệu là M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,7015 gam.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,2473 gam ma túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 điện thoại di động hiệu Meizu M3 note có số IMEI: 860923035616863; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 1.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CTr-VKS, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lương Thị Thúy H và Nguyễn Chí C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Thị Thúy H và Nguyễn Chí C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên các bị cáo Lương Thị Thúy H và Nguyễn Chí C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Thúy H mức án từ 09 đến 10 năm tù, Nguyễn Chí C mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lương Thị Thúy H là nhân viên phục vụ, tiếp bia tại các quán “Tân Phúc” và “Paradise”, “Sơn Ca” thuộc xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian làm việc tại đây do có nhiều khách hỏi H bán thuốc Lắc và Ketamine cho họ sử dụng để kiếm lời nên H đã bàn bạc với Nguyễn Chí C đi đến thành phố Hồ Chí Minh mua thuốc Lắc và Ketamine về bán cho khách có yêu cầu thì được C đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2020 đến ngày 11 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Chí C đã nhiều lần dùng xe mô tô chở Lương Thị Thúy H đến quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh mua thuốc Lắc và Ketamine về bán cho nhiều người tại địa bàn xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, cụ thể: Khoảng tháng 7/2020 H và C bán cho người tên Mập (không xác định được nhân thân, lai lịch) 10 viên thuốc lắc và 07 bịch Ketamine với giá mỗi viên thuốc lắc là 350.000 đồng và mỗi bịch Ketamine với giá 900.000 đồng; Khoảng 01 tháng trước ngày 11/9/2020 H bán cho Lưu Thị Thùy D01 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng; Trước ngày 11/9/2020 khoảng 10 ngày H và C bán cho Trương Thị Mai H1 02 viên thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng/viên và bán cho Mập 03 viên thuốc lắc với giá 350.000 đồng/viên và 03 bịch Ketamine với giá 900.000 đồng/bịch; Ngày 11/9/2020 H, C bán cho Hải (không xác định được nhân thân, lai lịch) 03 viên thuốc lắc, 01 bịch Ketamine. Hành vi của các bị cáo Lương Thị Thúy H và Nguyễn Chí C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo mua ma túy hai lần, và bán ma túy cho nhiều người nên phải chịu tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo

trạng số 06/CTr-VKS, ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lương Thị Thúy H và Nguyễn Chí C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy để phục vụ trong y học, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; cả hai bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là lao động chính của gia đình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo H có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo C mua bán ma túy, còn bị cáo C có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H trong việc đi mua ma túy về và đi giao ma túy cho những người mua. Tại phiên tòa, hai bị cáo trình bày lý do vì dịch bệnh không có công ăn việc làm, nên đã mua bán chất ma túy là không chấp nhận được. Do đó, cần xử phạt bị cáo H mức án nghiêm khắc hơn bị cáo C; cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng: 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,2473 gam ma túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động hiệu Meizu M3 note có số IMEI: 860923035616863 là của bị cáo H dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 là của Nguyễn Chí C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C.

Số tiền 1.100.000 đồng trong đó 100.000 đồng là của C cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền 1.000.000 đồng là của ông Lương Văn L nên cần trả lại cho ông L.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Lương Thị Thúy H và Nguyễn Chí C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị Lương Thị Thúy H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2020.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, bên trong có chứa 0,2473 gam ma túy (mẫu vật hoàn lại sau giám định)

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Meizu M3 note có số IMEI: 860923035616863 là phương tiện H dùng để liên lạc mua bán ma túy

Trả lại cho Nguyễn Chí C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6

Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Chí C để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho ông Lương Văn L số tiền 1.000.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan

